

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2021

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thề
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải - Ông Nguyễn Đắc Liệt
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2021/QĐST - HNGĐ ngày 31-5-2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Đường H, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Minh H, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Đường B, Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 02-3-2021 và các lời khai tại Tòa án bà Phạm Thị Kim T trình bày: Bà Thoa với ông H xây dựng gia đình với nhau vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố V. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được một người con. Từ năm 2013 đến nay ông bà thường xuyên mâu thuẫn nên năm nào bà T cũng bỏ về nhà mẹ ruột ở vài tháng, sau đó ông H đến năn nỉ, bà T lại về sống tiếp nhưng ông bà vẫn tiếp tục mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược, không tôn trọng và tin tưởng nhau, cả hai đã cố gắng khắc phục nhưng vẫn không có sự yêu thương và chia sẻ với nhau nên ông bà đã tự nguyện ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Tại phiên Tòa hôm nay bà T xác định không còn tình cảm gì với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Trần Minh H.

Về con chung: Có 01 (một) cháu là Trần Minh H, sinh năm 2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Trần Minh H nhưng không tổng đạt được cho ông H vì ông H không ở nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông H nhưng vẫn không thấy ông H đến Tòa làm việc. Ngày 14-5-2021 Tòa án đã tiến hành xác minh tại Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết quả xác minh cho biết ông H có đăng ký hộ khẩu và đang sinh sống tại địa chỉ trên. Vợ chồng bà T ông H có lần mâu thuẫn dẫn đến xô xát đã được công an Phường giải quyết, ông H đánh bạc, không lo làm ăn. Như vậy Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác để giải quyết vụ việc. Vì vậy căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn cung cấp Tòa án tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà T, con chung có 01 (một) cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Minh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 56 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay bà Phan Thị Kim T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về hôn nhân: Bà T và ông H xây dựng gia đình với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc nên hạ

sinh được một người con. Từ năm 2019 đến nay không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc trong gia đình nên ông bà đã ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Tại phiên tòa bà T xác định không còn tình cảm gì với ông H. Do đó mâu thuẫn ông bà trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà T xin ly hôn với ông H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Kim T, bà Phạm Thị Kim T được ly hôn với ông Trần Minh H.

[3] Về con chung: Có 01 cháu là Trần Minh H, sinh năm 2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phạm Thị Kim T phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim T. Bà Phạm Thị Kim T được ly hôn với ông Trần Minh H.

Về con chung: Có 01 cháu là Trần Minh H, sinh năm 2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị Kim T nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009675 ngày 19/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

